

## TẢN MẠN VỀ CÂU ĐỐI

NGUYỄN KHOA HỌC

Câu đối là một thể loại văn học sớm ra đời ở Trung Quốc và thịnh hành từ đời nhà Đường. Qua các triều đại Tống, Minh, Thanh, thể loại này vẫn phát triển song song với các loại hình văn học khác như: thơ đường luật, lục bát, song thất lục bát, phú tế và văn xuôi.

Ở nước ta, câu đối cũng được phát triển khá sớm nhất là thời Hậu Lê. Vì sao loại hình văn học này lại thịnh hành bởi nhiều lý do:

Thứ nhất: Ngày xưa để thử tài sứ thần các nước chư hầu (nước nhỏ), các đời vua Trung Quốc (nước lớn) trực tiếp ra câu đối nhằm uy hiếp tinh thần sứ giả và tỏ rõ sức mạnh của thiên triều. Đơn cử đời vua Lê chúa Trịnh có thám hoa Nguyễn Đăng Cảo được triều đình cử đứng đầu sứ bộ sang nhà Thanh làm công tác bang giao.

Vua Thanh liền ra cho ông vế đối:

*Lão khuyến lạc mao do hướng đình tiên phê nguyệt*

(Nghĩa là: Con chó già rụng lông còn ngóng ra sân sủa lên bóng trăng)

Nghe câu đối có giọng khinh miệt, Đăng Cảo bực tức đối ngay:

*Tiểu oa đoàn cánh mạn cư đề tinh khuy thiên*

(Nghĩa là: Con ếch con ngán cổ cũng giám ngồi đáy giếng dòm lên trời)

Thấy câu đối vừa ngang tàng vừa có ý mỉa mai lại coi bợn nhà Thanh kiến thức “hẹp hòi” như “ếch ngồi đáy giếng”. Vua Thanh không dám coi thường sứ thần Việt Nam có dũng khí liền sai quân tiễn về.

Thứ hai: Các thầy đồ hoặc bậc quan lại ngày xưa thử tài học trò hoặc kén rể hiền thường dùng hình thức đối thoại trực tiếp bằng các vế đối. Thí dụ: Đời Lê Thánh Tông có cụ đồ nghề Đàm Thận Huy muốn thử tài các môn sinh, cụ ra vế đối tức cảnh:

*“Vũ vô kiềm tóa năng lưu khách”*

(Nghĩa là: Mưa không xiềng trời mà giữ khách lại)

Cậu trò nhỏ Giản Thanh liền đối:

*“Sắc bắt ba đào dị nịch nhân”*

(Nghĩa là: Nhan sắc không có sóng gió mà đắm được người)

Cụ Đàm khen hay nhưng về ý, cụ chê người học trò không trung hậu. Quả nhiên về sau, Giản Thanh thi đỗ trạng nguyên lại phò hai đời vua là Lê và Mạc.

Thứ ba: Câu đối được đặt trước cổng từ đường, đình chùa, lăng mộ... Thí dụ: trước cổng nhà cụ huyện Lê ở thôn Lộc An, xã An Thủy có đôi câu đối bằng tiếng Việt tỏ rõ lòng mình:

*“Cao lớn lắm mà chi miễn khỏi ra luôn vào cúi*

*Xa xôi đâu cũng mặc từ đây đi tới bước đầu”*

Thứ tư: Câu đối phục vụ việc hiếu hỷ, tang gia hoặc mừng Tết đón Xuân. Đơn cử: Cụ Tam Nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến viết khóc đám tang người thợ nhuộm vừa mới qua đời để lại nỗi đau khôn nguôi cho người vợ góa bụa cùng đàn con thơ dại:

*“Thiếp từ khi lá thắm xe duyên, khi vận tía, lúc con đen, điều dạy điều khôn nhờ bố đồ.*

*Chàng ở dưới suối vàng có biết, vợ má hồng, con răng trắng, tím gan tím ruột với trời xanh”*

Cụ Tam nguyên là bậc thầy trong việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt. Những cặp tính từ chỉ màu sắc được cụ đặt đúng chỗ. Các thành ngữ cũng vậy được cụ vận dụng tài tình, từng cặp đối chọi nhau rất chỉnh tạo nên hai vế đối cân xứng hài hòa. Phải là người học rộng hiểu nhiều kiến thức uyên thâm mới viết được như vậy.

Một đơn cử khác: ở thôn Lộc An, xã An Thủy, các cụ thâm nho còn truyền tụng đôi câu đối của cụ thủ khoa Lê Văn Diễn viết tặng đám cưới anh Đình chị Cái trong dịp Tết vào đầu thế kỉ 20.

*“Phận con cái phải răng, chịu lửa, trúc nhà ngã nóc ấy thôi thôi!*

*Lời sắt định trước cũng như sau, gàn ngo xó cười ở phải phải!”*

Cũng như cụ Tam nguyên, cái tài của cụ thủ khoa họ Lê là sử dụng biện pháp chơi chữ và vận dụng lời ăn tiếng nói của quần chúng nhân dân vào câu đối nên người đọc cảm thấy dí dỏm có phần xót xa cho một cặp trai gái trong chế độ phong kiến.

Một điều cần đề cập đó là nghệ thuật sáng tác câu đối. Điều này có hai hình thức thể hiện: Hình thức sáng tác mời đối và hình thức sáng tác đối. Hình thức mời đối người sáng tác chỉ cần đưa ra một vế để người khác đối lại. Hình thức này có khi đối khẩu trực tiếp để chọn nhân tài. Loại này đòi hỏi người đối phải nhanh nhạy, kiến thức phải uyên bác, ngôn ngữ phong phú mới đáp ứng được yêu cầu người mời đối. Còn hình thức sáng tác thứ hai thì dễ làm bởi không hạn hẹp thời gian lại được tham khảo qua nhiều tài liệu sách vở nên ai cũng đối được. Tuy nhiên, muốn sáng tác câu đối cần có những kỹ năng sau đây:

- Nắm chắc từ loại.
- Am hiểu cặn kẽ các biện pháp tu từ như: ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, nói lái, chơi chữ, vận dụng ca dao thành ngữ...
- Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói trên vào vế đối.

Hai vế đối hoàn chỉnh phải đảm bảo đúng niêm và luật như đối thanh, đối từ hoặc đối ý. Nếu người mời đối sử dụng biện pháp nói lái, chơi chữ, điển tích hoặc vận dụng ca dao, thành ngữ, tục ngữ... thì người đối cũng phải tuân thủ như người mời đối nhưng phải có tầm rộng hơn, lớn hơn, xa hơn mới đạt yêu cầu.

Thí dụ nữ sĩ Hồ Xuân Hương gặp lại người tình cũ là Chiêu Hồ đã phản bội mình, bà làm vế đối tặng và công kích kẻ bội ước:

*"Mặc áo giáp dài cài chữ đinh, mau kỹ canh khoe mình rằng quý"*

Vế đối rất hiểm bởi người mời đối đã dùng sáu trong mười thiên can ở số tử vì để mô tả chân dung của một võ tướng tự khoe

mình là chính nhân quân tử. Chiêu Hồ chẳng phải tay vừa bèn đối lại chẳng kém phần cay độc:

*"Làm đĩ càn tay đeo hạt khảm, tôn ly đoàn khéo nói rằng khôn"*

Chiêu Hồ biết sử dụng sáu trong tám cung bát quái chọi lại nữ sĩ. Cả hai vế đạt cả về nội dung lẫn hình thức thể hiện nêu bật được đặc điểm chân tướng của hai người.

Trong truyện dân gian "Trạng Quỳnh" nhân vật Thị Điểm thật thông minh. Biết Quỳnh hay lỡm mình, Thị Điểm liền ra vế đối hóc hiểm làm Quỳnh phải chịu bó tay:

*"Da trắng vỗ bì bạch"*

Một thời gian dài chưa có ai đối được. Mãi gần hai trăm năm sau mới có người đối lại:

*"Rừng sâu mưa lâm thâm"*

Nhưng chưa thật mỹ mãn.

Ngày nay, thể loại câu đối không được phát triển rộng rãi bởi niêm luật quá khắt khe đòi hỏi người sáng tác bỏ ra nhiều công sức làm mất tính tự do khoáng đạt của tâm hồn. Tuy nhiên, câu đối vẫn được ứng dụng trong dịp Tết đến Xuân về. Các phương tiện thông tin đại chúng nước ta nhất là báo viết vẫn xuất hiện nhiều câu đối âu đó cũng là nét văn hóa cổ truyền của dân tộc ta cần được giữ gìn.

Ở tỉnh ta nhiều năm nay, loại hình văn học này vẫn được phát huy và ứng dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong dịp Tết đến Xuân về. Những gương mặt quen thuộc trong làng câu đối tỉnh ta như: Nhà thơ Văn Dinh, Văn Lợi, Văn Tăng, Hoàng Bình Trọng, Hoàng Hiếu Nghĩa... Gần đây trên các trang báo viết lại xuất hiện thêm các tên tuổi như: Minh Thông, Trung Lương, Khoa Học... Đây là điều đáng mừng để loại hình văn học này khỏi bị mai một.

N.K.H

*Cỏ dại nhỏ đi vui ý Bác để vườn Xuân lộng lẫy sắc màu Xuân;*

*Hoa thơm chăm bón đẹp lòng dân cho cảnh Tết ngọt ngào hương vị Tết.*

**HOÀNG HIẾU NGHĨA**